

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/DS-PT

Ngày : 18 - 03 - 2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các thẩm phán:

Bà Sơn Nữ Phà Ca

Bà Võ Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Lữ Thị Tuyết Lan – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLPT - DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp vốn”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2023/DS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/2024/QĐXX -PT ngày 01 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Kim H, tên thường gọi G, địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Chị Phạm Thị L (có mặt)

2.2. Anh Trần Hoàng H1 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người kháng cáo: Chị Phạm Thị L, anh Trần Hoàng H1 (Bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Kim H trình bày:

Trước đây chị có hùn vốn mua bán thịt heo với vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Trần Hoàng H1 như sau:

- Lần thứ nhất, vào ngày 04/7/2022 chị góp số tiền 100.000.000 đồng cùng chị L, anh H1 để mua bán thịt heo, thỏa thuận chia lợi nhuận 4.000đồng/01triệu/01ngày, chị H nhận được 03 tháng tiền lợi nhuận là tháng 7, tháng 8, tháng 9 sau đó thỏa thuận giảm xuống còn 10%/tháng, chị H nhận được tiền lợi nhuận từ tháng 10/2022 đến tháng 02/2023 thì không được nhận tiếp.

- Lần thứ hai, vào ngày 21/7/2022 chị H góp 50.000.000đồng cũng thỏa thuận chia lợi nhuận 4.000đồng/01triệu/01ngày, chị H nhận được 03 tháng tiền lợi nhuận, sau đó thỏa thuận giảm bớt còn 10% tháng, chị H nhận tiền lợi nhuận từ tháng 10/2022 đến tháng 02/2023 thì không được nhận tiếp.

- Lần thứ ba, vào ngày 25/7/2022 chị H góp 20.000.000đồng thỏa thuận chia lợi nhuận 4.000đồng/01triệu/01 ngày, chị H nhận được 03 tháng tiền lợi nhuận sau đó thỏa thuận giảm xuống còn 10% tháng, chị H nhận tiền lợi nhuận từ tháng 10/2022 đến tháng 02/2023 thì không được nhận tiếp.

- Lần thứ tư, vào ngày 12/8/2022 chị L, anh H1 vay của chị H 20.000.000đồng, mục đích vay giúp chị C, sau đó hai bên thỏa thuận hùn vốn đối với số tiền này để mua bán thịt heo cùng chị L, anh H1 cũng chia lợi nhuận 4000đồng/01triệu/01ngày, chị H nhận được 03 tháng tiền lợi nhuận sau đó cũng thỏa giảm xuống còn 10% tháng, chị H nhận lợi nhuận từ tháng 11/2022 đến tháng 02/2023 thì không được nhận tiếp.

- Lần thứ năm, vào ngày 26/10 2022 chị L, anh H1 vay của chị H 80.000.000 đồng mục đích chuộc Giấy chứng nhận QSD đất đã cầm cố hẹn thời hạn trả 03 ngày nên không tính lãi, sau 03 ngày chị L, anh H1 không trả nên hai bên thỏa thuận số tiền này góp vốn mua bán thịt heo và chia lợi nhuận 10% tháng, đối với số tiền này chị H nhận lợi nhuận từ tháng 10/2022 đến ngày 09 tháng 02 năm 2023 thì chị H ngừng nhận.

Như vậy, tổng cộng số tiền góp vốn bán thịt heo là 270.000.000đồng, sau khi chị L không chia tiền lợi nhuận cho chị H thì chị L và anh H1 thỏa thuận chuyển số

tiền này thành tiền mượn và viết biên nhận ngày 09/02/2023 đến ngày 03/4/2023 chị L có đến nhà chị H xin cho trả dần mỗi tháng 10.000.000đồng trả vào ngày 03 (dương lịch) hàng tháng, chính tay chị L viết cam kết có sự chứng kiến của Công an viên áp là anh Lê Đức C1. Sau đó chị L, anh H1 không giữ lời hứa như cam kết.

Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu chị L và anh H1 trả nợ gốc là 270.000.000đồng và trả lãi 02 tháng bằng 4.860.000đồng, đồng thời tiếp tục trả lãi theo mức 1,66%/ tháng tính từ ngày nộp đơn khởi kiện cho đến khi trả xong nợ gốc. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H rút lại yêu chị L và anh H1 trả tiền lãi, chỉ yêu cầu trả tiền gốc 270.000.000 đồng.

* Bị đơn chị Phạm Thị L trình bày: chị có viết biên nhận ngày 03/4/2023 mượn của chị H 270.000.000đồng, trong đó tiền gốc là 170.000.000đồng còn lại 100.000.000đồng là tiền lãi của số tiền gốc này từ tháng 6 năm 2022 đến ngày 03/4/2023, chị H bắt buộc chị L phải viết biên nhận nhận nợ và cam kết trả như vậy. Mục đích vay số tiền này của chị H là để bù đắp các khoản nợ chị đã mượn của chị H trước đó, chồng chị là anh Trần Hoàng H1 không biết việc chị vay tiền. Vợ chồng chị sống chung, chị thì mua bán thịt heo, anh H1 chạy xe khách cùng lo cho con. Lãi suất khi vay là 4.000đồng/1.000.000đồng/01ngày, như vậy đối với số tiền gốc 170.000.000đồng chị L trả lãi 20.400.000đồng/tháng, chị trả lãi từ ngày vay đến tháng 01 năm 2023 thì ngưng, chị trả tiền lãi cho chị H có khi trực tiếp, có khi chuyển khoản. Chứng cứ về việc trả tiền chị L đã cung cấp hết cho Tòa án, không cung cấp gì thêm. Đối với yêu cầu của chị H, chị L thừa nhận có nợ và đồng ý trả số tiền 270.000.000đồng nhưng xin trả dần.

* Bị đơn anh Trần Hoàng H1 trình bày: Anh và chị L là vợ chồng hợp pháp, sống chung hơn 10 năm nay, chị L vay tiền của chị H nhưng không nói cho anh biết nên chị L, chị Hoàng t giải quyết với nhau, anh không đồng ý cùng chị L trả nợ cho chị H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2023/DS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Mang Thít đã xử: Buộc chị L và anh H1 trả cho chị H 270.000.000 đồng. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/10/2023 anh Trần Hoàng H1 kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc anh cùng có nghĩa vụ với chị L trả nợ cho chị H, cùng ngày 24/10/2023 chị L cũng kháng cáo chỉ đồng ý trả cho chị H 170.000.000 đồng và lãi suất theo quy định, không buộc anh H1 cùng có nghĩa vụ với chị L trả nợ cho chị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L thay đổi nội dung kháng cáo, chị L đồng ý trả cho chị H số tiền 270.000.000 đồng nhưng cá nhân chị chịu trách nhiệm trả, không buộc anh H1 có trách nhiệm cùng trả nợ với chị, anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của chị L và anh H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chị L và anh H1 chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

Ngày 13/10/2023 Tòa án nhân dân huyện Mang Thít tuyên án sơ thẩm, đến ngày 24/10/2023 chị Phạm Thị L và anh Trần Hoàng H1 nộp đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H1 là người kháng cáo, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị L thay đổi yêu cầu kháng cáo nhưng không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên được xem xét theo Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung.

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị L và anh H1 về trách nhiệm trả nợ cho chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh H1 đều trình bày: anh, chị là vợ chồng hợp pháp, sống chung nhà, chị L mua bán thịt heo còn anh H1 chạy xe ô tô khách, vợ chồng cùng chăm lo cho gia đình, nuôi con ăn học.

Theo Khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, thì vợ chồng có nghĩa vụ chung về tài sản trong trường hợp vợ hoặc chồng xác lập nghĩa vụ nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình.

Trong trường hợp này, mặc dù khi chị H giao tiền cho chị L anh H1 không có ký nhận, nhưng chị L thừa nhận mục đích vay tiền để làm vốn xoay vòng mua bán thịt heo, lợi nhuận có được cũng để nuôi con, tiêu sài trong gia đình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc anh H1 và chị L cùng có nghĩa vụ trả nợ cho chị H là đúng quy định pháp luật. Xét kháng cáo của chị L và anh H1 là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên chị L và anh H1 phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị L và anh Trần Hoàng H1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 69/2023/DS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Kim H.

Buộc bị đơn chị Phạm Thị L và anh Trần Hoàng H1 trả cho chị Lê Kim H 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Phạm Thị L và anh Trần Hoàng H1 chịu 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Lê Kim H 6.871.000 đồng (sáu triệu tám trăm bảy mươi một ngàn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007691 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc chị Phạm Thị L chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005447 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít. Chị L đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Buộc anh Trần Hoàng H1 chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đã nộp theo biên lai số 0005446 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít. Anh H1 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VPTAND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim C

